

BÒ HÀ-LAN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN ĐÀN BÒ MỘT SỐ NƯỚC

Trong thế kỉ trước, ba giống bò sữa đã được hình thành ở Hà-lan: giống bò lang trắng đen, giống bò lang trắng đỏ và giống bò Groningue. Vì thế, người ta rất chú ý đến điều kiện ngoại cảnh đã tạo ra các giống bò đó.

Hà-lan là xứ sở rất thuận lợi cho nghề chăn nuôi, nhất là chăn nuôi bò sữa. Chất đất trong 11 tỉnh của toàn quốc phân bố như sau: vùng đất phì nhiêu thạch dưng lại ở phía nam của Limbourg, vùng đất bằng thạch thường gặp ở biên giới Đức và Bỉ, vùng còn lại (độ cao, thấp hơn mặt biển) có đất sét, đất cát và đất phù sa. Địa hình bằng phẳng và khí hậu thích hợp cho cỏ mọc gần suốt năm. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 10°C, lượng mưa khoảng 700 mm rải ra trên 200 ngày trong năm. Hà-lan không hề có những ngày hè nóng gắt cũng như những ngày đông băng giá.

Năm 1965, đàn bò có tới 3 500 000 con, trong đó có trên 1 triệu sáu trăm nghìn bò sữa. Rõ ràng, đàn bò đã có điều kiện ngoại cảnh thuận lợi, lại được những nhà chăn nuôi giàu kinh nghiệm nuôi dưỡng từ lâu. Họ đã biết lợi dụng đến mức tối đa ngoại cảnh và đàn gia súc, đáp ứng nhu cầu ngày một tăng của nước ngoài về bò sữa.

Chính vì thế mà Hà-lan là vườn ươm giống bò sữa Hà-lan của thế giới.

Lịch sử hình thành các giống bò Hà-lan

Theo các tài liệu của thế kỉ XIX và của thế kỉ XVIII, bò Hà-lan có khuynh hướng sữa rất rõ rệt, chứ không có nhiều đặc tính. Đàn bò này đã nổi tiếng ở châu Âu từ rất sớm.

Nhưng trong đàn bò này, thể hình, tầm vóc, và cả màu lông thường không đồng nhất, do ảnh hưởng của môi trường.

Năm 1884, tác phẩm của Sanson xác nhận: « Trước Hengeveld, các tác giả Hà-lan thấy

số chủng bò bằng số tỉnh của nước mình. Đó là thói quen cục bộ mà ta thường thấy và cũng là dễ tiện phân biệt, là thường tình ».

Sanson cho biết rằng: Hengeveld đã giải thích cho đồng bào của ông là thực tế chỉ có một giống bò mà thôi, có các chủng khác nhau là do điều kiện ngoại cảnh từng vùng khác nhau. Với sự xúc tiến của tác giả này, năm 1874 đã thành lập được cuốn sách nổi tiếng, số đăng kí giống bò Hà-lan (Nederlandsche Rundvee Stamboek) viết tắt là N.R.S. Sổ này hoạt động trên phạm vi toàn quốc, trừ tỉnh Frise.

Ít lâu sau, sổ N.R.S. thừa nhận ba biến chủng đặc biệt có giá trị của các giống: giống lang trắng đen Hà-lan, giống lang trắng đỏ Meuse — Rhin — Yssel và giống Groningue.

Từ thời kì đó, năm 1874 và năm 1879, các nhà chăn nuôi Hà-lan có căn cứ để cải tiến và nhất là để chọn lọc, đồng nhất đàn bò. Hơn nữa, cuối thế kỉ XIX, đã xuất hiện các hội kiểm tra sữa ở tỉnh Frise và sau đó là ở toàn quốc. Chỉ cần xác định cho mỗi giống những tiêu chuẩn chọn giống, và sử dụng những con đực được công nhận là có thể cải tạo đàn bò trong những điều kiện tốt nhất.

Giai đoạn năm 1900 đến năm 1925 là giai đoạn có tính chất quyết định đối với sự tiến bộ của nghề chăn nuôi Hà-lan, vì trong 25 năm đó, giá trị cho sữa của đàn bò được xác nhận và phát huy trên thế giới, nhất là ở mấy nước lân cận.

Từ năm 1900 đến năm 1945, có sự tiến bộ rõ rệt về việc xác nhận các loại hình bò cũng như về tính năng sản xuất của bò sữa, nhất là loại lang trắng đen. Loại hình thân dài thì tất nhiên là cho nhiều sữa, mỗi kì cho sữa trung bình của bò lang trắng đen cũng vượt

4 000 kg; nhưng đáng tiếc là tỉ lệ bơ thấp, không quá 3,25%.

Bắt đầu từ năm 1945, với đòi hỏi của thị trường bên ngoài, các giống bò có khuynh hướng kiêm dụng rõ rệt, nhất là bò lang trắng đen, loại bò được đặt hàng nhiều nhất.

Dần dần, con bò thay đổi thể vóc, thấp hơn, bắp thịt chắc hơn, nhưng vẫn giữ được sức sản xuất sữa cao. Cục kiểm tra sữa trung ương, năm 1963 báo cáo rằng, năng suất sữa trung bình của bò trong 305 ngày trong 5 năm là 4 974 kg sữa, với tỉ lệ bơ 3,86% (tính trên đàn bò 428 270 bò cái).

Những giống bò của Hà-lan.

Ở Hà-lan, mỗi giống bò sữa có tầm quan trọng khác nhau: giống lang trắng đen chiếm 70% tổng số đàn bò, giống lang trắng đỏ Meuse — Rhin — Yssel chiếm 26%, còn giống Groningue chỉ chiếm 2% nên chỉ có tính chất địa phương.

1. Giống lang trắng đen.

Giống bò này không cần nói kĩ về ngoại

hình vì vốn rất nổi tiếng. Màu lông nền đen có những miếng lang trắng ở ngang lưng và nhất là miếng hình tam giác ở đầu là một đặc điểm lớn nhất. Nhưng ta cũng không quá máy móc hình thức về màu lông, khi có những trường hợp biến dị, nhất là gặp màu trắng nhiều.

Thể hình là đối tượng mà các nhà chăn nuôi chú ý nhiều và loại hình được ưa chuộng là loại hình kiêm dụng sữa—thịt với khuynh hướng sữa. Từ năm 1906, người ta đã xây dựng các quan hệ đánh giá con bò rất tỉ mỉ và đến năm 1945 đã tu chỉnh lại. Có bản cho điểm theo từng thang không cách đều nhau xác định phẩm cấp của các tính trạng ngoại hình được ưa chuộng khi đăng kí gia súc; số điểm thấp nhất để đăng kí phải là 70. Chiều cao của bò cái sữa biến động giữa 1,32 m — 1,35 m, so với chiều cao ưa thích khoảng 30 năm trước thì đã giảm bớt đi nhiều. Dưới đây là bảng cho điểm đó:

Đối với bò đực giống

— Đầu (hình dáng, mắt, mũi)	9
— Sừng	6
— Cổ, vây, vai, ngực	12
— Lưng, xương sườn	10
— Hông	8
— Mông	10
— Đùi	6
— Đuôi	3
— Tứ chi, thể đứng, dáng đi	10
— Dấu hiệu cho sữa, da, màu lông	6
— Hình dáng chung	20
	100

Đối với bò cái sữa

— Đầu (hình dáng, mắt, sừng)	8
— Cổ, vai, ngực	10
— Xương sườn, lưng	8
— Hông	8
— Mông dit	10
— Đùi	6
— Đuôi	6
— Tứ chi	6
— Vú, núm vú, dấu hiệu cho sữa	20
— Hình dáng chung (da, màu lông, thể đứng, dáng đi)	18
	100

Về sức sản xuất, người ta chọn những con bò đực cho sữa dài, lại có nhiều thịt khi thái. Tài liệu của sổ đăng kí gia súc giống Hà-lan cho biết sức sản xuất sữa trung bình được ưa chuộng là 5 000kg (bò trưởng thành, với tỉ

lệ bơ 4 — 4,2%, hàm lượng protêin 3,4 — 3,5%).

Cũng do nguồn tài liệu trên, ta có bảng dưới đây, cho biết sức sản xuất sữa trung bình của tất cả các bò sữa đăng kí năm 1967.

Tuổi	Số gia súc	Số kg sữa	Tỉ lệ bơ %	Số ngày vắt	Tỉ lệ % protêin
2	67 261	3 527	4,06	307	3,31
3	52 960	4 200	4,08	303	3,37
4	41 130	4 704	4,06	304	3,35
5	37 292	4 948	4,05	304	3,35
6+7	53 023	5 127	4,02	304	3,31
8+9	22 979	5 168	3,97	304	3,31
≥ 10	9 612	5 150	3,91	305	3,29

Giống bò này phổ biến khắp các tỉnh của Hà-lan, nhất là vùng ven biển. Vì vùng này chính là nơi nó đã được hình thành và phân phát đi khắp thế giới.

2. Giống lang trắng đỏ Meuse — Rhin — Yssel.

Giống bò lang trắng đỏ này của Hà-lan không quan trọng bằng giống lang trắng đen. Màu lông là nền trắng trên có những miếng đỏ, ít nhiều có ranh giới rõ ở thân và đầu. Về hình thể, giống bò này khác giống bò trên rõ rệt với khuynh hướng kiêm dụng thịt—sữa, hướng thịt rõ hơn. Con vật có bắp thịt nổi

rõ, đùi rất to, mông dẹt sa thấp; toàn thân cũng hơi thấp nhưng không lùn. Cao vậy, biến động giữa 1,3 m — 1,33 m, hơi thấp hơn bò lang trắng đen.

Tuy nhiên, ta cũng không thể coi thường sức sản xuất sữa của giống bò này, vì với bò trưởng thành, mỗi ki cho sữa có thể đạt 5 500 kg, tỉ lệ bơ 4%, và tỉ lệ protêin 3,4—3,5%. Bò lang trắng đỏ phân bố chủ yếu ở miền Đông và miền Nam.

Dưới đây là tài liệu của sổ đăng kí gia súc giống Hà-lan N.R.S. về những bò sữa năm 1967.

Tuổi	Số bò	Số kg sữa	Tỉ lệ % bơ	Số ngày vắt	Tỉ lệ % protêin
2	6 392	3 484	3,76	305	3,29
3	6 379	4 039	3,77	304	3,34
4	5 909	4 480	3,74	302	3,31
5	6 866	4 688	3,71	301	3,31
6 + 7	12 083	4 843	3,67	302	3,29
8 + 9	5 814	4 880	3,62	302	3,27
≥ 10	2 702	4 772	3,58	303	3,25

3. Giống bò Groningue.

Giống bò này chỉ chiếm 2% tổng số đàn bò, nên không quan trọng bằng hai giống trên. Nhưng màu lông rất đặc biệt: mình đen, đầu trắng, có độ 10% mình đỏ đầu trắng.

Về mặt hình thể, ta có giống bò kiêm dụng sữa — thịt, hướng sữa là chính, và những con có sản lượng khá không khác gì bò lang trắng đen, xem bảng sau sẽ rõ.

Tuổi	Số bò	Số kg sữa	Tỉ lệ % bơ	Số ngày vắt	Tỉ lệ % protêin
2	939	3 305	4,03	304	3,44
3	774	4 064	3,98	298	3,41
4	569	4 520	3,96	298	3,41
5	448	4 816	3,95	300	3,36
6 + 7	701	5 081	3,93	301	3,38
8 + 9	384	5 319	3,89	303	3,37
≥ 10	151	5 384	3,80	304	3,31

Giống bò này phân bố ở tỉnh Groningue (Bắc Hà-lan), tỉnh Utrecht, và một tỉnh thuộc nam Hà-lan.

Bò Hà-lan ở Đức ★

1. Giống Schwartzbunte hay giống bò lang trắng đen Đức.

Giống bò này chiếm tới 35% tổng số đàn bò của Đức, phân bố ở vùng đồng bằng rộng lớn ở phía bắc. Ở đây, mỗi chuồng trung bình không dưới 10 con. Bò lang trắng đen được phân bố ở những vùng có thể chăn thả

như ở Hà-lan, hoặc ở những vùng lục địa, hay bị thiên tai phải thường xuyên nuôi nhốt trong chuồng.

Lịch sử hình thành

Nghiệp đoàn những người chăn nuôi bò lang trắng đen sớm nhất được thành lập năm 1883, nhưng sổ đăng kí bò Hà-lan của Đông

★ Tác Cộng hòa Liên bang Đức.

Phổ đã có từ năm 1882, của vùng Oldenburg Wesermarsh năm 1880.

Hồi đó, Đức thường nhập bò của Hà-lan; nhưng đến năm 1891, để phòng bệnh phải ngừng lại. Tất nhiên là ngay từ hồi đó, ta đã nghĩ đến sự truyền máu bò Hà-lan tạo nên đàn bò lang trắng đen Đức. Hơn nữa, ngay ở đầu thế kỉ này có sự chấn chỉnh đàn bò để đi đến thuần nhất thật sự, cũng như ở Hà-lan, theo hướng sữa. Mãi về sau này, hướng sữa—thịt, chủ yếu là sữa mới được hình thành, cũng như hầu khắp các nước ở Tây Âu.

Giống bò lang trắng đen phát triển rất đều, do có những thành tích sản xuất tốt: Năm 1913, nó mới chiếm 14% đàn bò toàn quốc. Hiện nay, đã có trên 4 triệu con, trong đó có gần 60 000 con được đăng kí vào sổ đăng kí giống. Hiện có 17 sổ đăng kí giống địa phương, do một cơ quan toàn quốc điều khiển. Công tác kiểm tra sữa cũng được phổ biến áp dụng.

Bò lang trắng đen Đức hiện nay.

Ngoại hình bò lang trắng đen Đức không có vấn đề gì đặc biệt, màu lông vẫn giống những đặc điểm của bò lang trắng đen Hà-lan. Thể hình cũng là bò kiêm dụng sữa—thịt, sữa là chính. Như hầu hết bò lang trắng đen khác, chiều cao biến động từ 131 đến 132 cm, thể trọng trung bình 650 kg. Ta thấy cơ thể bò nhỏ đi khá rõ, vì năm 1913, bò cái sữa cao 132—142 cm, nặng 640 kg—720 kg, điều này giống như ở các nước khác.

Đối với các nhà chăn nuôi, mục đích sản xuất mỗi năm là trung bình đạt được 5 000 kg sữa, tỉ lệ bơ 4%. Sau cuộc đời cho sữa khá dài, năng suất thịt của bò lang trắng đen cũng rất tốt.

Năm 1960, sức sản xuất bình quân của 421 111 bò sữa được đăng kí và kiểm tra là 4 516 kg sữa, tỉ lệ bơ 3,84%. Năm 1968, sức sản xuất bình quân của 401 602 bò sữa được kiểm tra là 4 852 kg, tỉ lệ bơ 3,94%, tức 191 kg bơ.

Hiện nay, giống bò này đang được chọn lọc tốt và có hiệu quả vì có sự tham gia của rất nhiều nhà chăn nuôi, gồm gần 250 000 cơ sở chăn nuôi. Không những người ta chú trọng đến bản thân sự sản xuất sữa, mà cả đến lưu lượng sữa (tính bằng kg/phút) và sự phân bố sữa của 4 khắc (tính bằng %) và về số sữa còn dư. Thật ra người ta đặc biệt quan tâm những vấn đề có liên quan chặt chẽ đến việc sử dụng cơ khí để vắt sữa.

Trong mọi vùng chăn nuôi, người ta cũng tiến hành kiểm tra sức sản xuất thịt của những bê đực. Như thế đòi hỏi có sự thành

thục sớm, đó là một chỉ tiêu về mặt tiêu thụ: sau khi giết thịt, thịt con vật được đánh giá một cách hệ thống.

Vậy cũng như ở Hà-lan, người ta muốn giữ cân bằng giữa sản xuất sữa và sản xuất thịt.

Cần nhớ rằng giống bò này phân bố ở vùng đồng bằng rộng lớn của Đức. Hiện nay, đã có nhiều đợt xuất khẩu, nhất là cho Anjêri, đàn lớn nhất gồm 1 800 cái tơ và 50 bò đực giống, xuất vào tháng 2 năm 1969.

2. Giống Robunte hay giống lang trắng đỏ Đức.

Giống Robunte là giống bò thứ ba của Đức, kể sau giống lang trắng đen, nhưng chỉ có khoảng 9% tổng số đàn bò. Có lẽ là giống này đã hình thành ở Wesphalie với ảnh hưởng rất lớn của bò lang trắng đỏ của Hà-lan.

Lịch sử hình thành.

Mãi tới nửa sau của thế kỉ trước ở Wesphalie có giống bò địa phương tầm vóc nhỏ mà người ta nuôi để lấy phân chuồng, bón cho đất đai nghèo chất hữu cơ của xứ này. Do công nghiệp hóa phát triển, dân số tăng, nhu cầu về sữa, bơ, phomat, thịt ngày một nhiều. Các nông hộ đương thời bằng thí nghiệm cải tiến nghề chăn nuôi bằng cách lai giống địa phương với gia súc nhập từ xứ khác đến. Do đó, đến năm 1855, hội nông học thành phố Munster chấp thuận các biện pháp nhập nội giống bò nâu Alpes (Brune des Alpes); năm 1863, họ mua bò đực giống Shortorn ở hội chợ Hambourg. Và, bò lang trắng đỏ cũng được nhập từ miền nam Hà-lan vào với số lượng lớn.

Do lai tạo có tính chất tùy tiện nên bề tặc, chỉ có việc nuôi bò lang trắng đỏ thuần chủng còn giữ được sau những thí nghiệm đó. Hội những người chăn nuôi được thành lập sớm nhất vào năm 1875. Hội khuyến khích chăn nuôi Munster (Wesphalie) được thành lập vào năm 1892.

Việc nhân thuần chủng gặp nhiều khó khăn, trở ngại vì đàn gia súc phân tán, người thích chọn hướng sữa, người ưa chọn hướng thịt, kẻ ham màu lông. Mãi đến đầu thế kỉ XX, mới có một tiến bộ lớn: thành lập Hội những người nuôi bò lang trắng đỏ Hà-lan ở một số tỉnh. Đến năm 1922 có Hội những người nuôi bò lang trắng đỏ Đức.

Bò lang trắng đỏ Đức hiện nay.

Giống bò này rất ổn định, đáp ứng được loại hình kiêm dụng mà các nhà chăn nuôi ưa thích. Cũng như đối với bò lang trắng đỏ Hà-lan, người ta chú trọng sức sản xuất thịt của giống bò này.

Về màu lông, con vật lang trắng đỏ, miếng và đỏ nổi rõ. Thể hình cân đối, bắp thịt nở nang, con vật còn giữ được vẻ thô chắc; xua là loại bò làm việc. Chiều cao khoảng 130 cm, thể trọng 650 kg.

Sức sản xuất sữa rất cao. Năm 1968, năng suất sữa trung bình của 126 956 con được kiểm tra là 4 688 kg, tỉ lệ bơ 3,82%, tức là 179 kg bơ.

Hiện nay có 140 000 con được đăng kí vào sổ đăng kí giống.

Bò Hà-lan ở Bỉ

1. Giống lang trắng đen Bỉ.

Các tác giả phân ra hai loại lang trắng đen Bỉ khác nhau: lang trắng đen Herve hay Đông Bỉ và lang trắng đen Polders. Cả hai loài đều có nhiều màu lang trắng đen Hà-lan.

a) Giống lang trắng đen Herve.

Giống bò này chiếm độ 10% đàn bò toàn quốc. Nó được hình thành bằng sự lai tạo giữa bò lang trắng đỏ bản xứ với bò đực lang trắng đen nhập từ Hà-lan, ở trung tâm cao nguyên Herve vào năm 1860. Đến khi những nghiệp đoàn nuôi bò đầu tiên thành lập, tiêu chuẩn về loại hình bò lang trắng đen sữa được thông qua thì việc lai tạo được tăng cường. Năm 1887, sổ đăng kí giống đầu tiên được lập ở Verviers. Rồi việc lai tạo được phổ biến khắp vùng Herve.

Hiện nay giống bò này thể hiện rõ loại hình sữa—thịt, chủ yếu là sữa. Màu lông giống như các loại lang trắng đen khác, chiều cao 130—132 cm và thể trọng độ 600 kg. Năng suất sữa trung bình 5 000 kg, tỉ lệ bơ 3,5%.

b) Giống lang trắng đen Polders.

Đó là giống bò nguồn gốc Hà-lan rõ rệt. Có điều là nó được nuôi thích nghi ở vùng Polders. Ngoại hình giống hệt bò lang trắng đen khác. Từ lâu, hướng sản xuất chỉ là sữa, hiện đang chuyển thành kiêm dụng sữa—thịt, sữa là chính.

2. Bò lang trắng đỏ Campine.

Giống bò này có nguồn gốc là bò lang trắng đỏ Hà-lan Meuse—Rhin—Yssel. Hai miền Campine và Meuse—Rhin—Yssel lại nằm trên đường biên giới chung.

Sự tổ chức về chăn nuôi rất tốt. Ở cơ sở, có những nghiệp đoàn chăn nuôi, và tổ chức kiểm tra sữa. Đàn bò này có 12,5% tổng số bò toàn quốc; phân bố ở các tỉnh Anvers, Brabant, Limbourg và Liège.

Bò lang trắng đỏ Campine là giống bò kiêm dụng sữa—thịt, chủ yếu là sữa. Màu lông lang trắng đỏ, màu đỏ nổi rất rõ.

Thể hình có hướng sữa, khi đánh giá, người ta rất chú trọng đến bầu vú. Chiều cao vú 130 cm. Năng suất sữa trung bình của những bò sữa đã kiểm tra vượt 4 500 kg, tỉ lệ bơ 3,6%.

Hiện nay, người ta đẩy mạnh hướng sản xuất thịt cho giống bò này hơn nữa.

Bò lang trắng đen ở Í

Í không có hoặc có rất ít giống bò sữa nội địa, nên phải nhập bò sữa. Mặc dù năm 1951, đã định tên «bò lang trắng đen Í» nhưng giống bò này không phải là giống bò riêng biệt, mà chính là do nhập nhiều bò của Hà-lan hoặc của Bắc Mỹ.

Năm 1872, Í bắt đầu nhập nội bò sữa, đến nay hầu khắp nước đều thấy bò lang trắng đen, số lượng ngày một tăng.

Năng suất sữa của những bò cao sản đạt bình quân trên 4 500 kg, tỉ lệ bơ 3,5%.

Đàn bò phân bố nhiều nhất ở Lombardie, Emille, Piémont và Latium, hiện có tới 1 triệu con.

Bò lang trắng đen ở Pháp

Bò Hà-lan nhập vào Pháp từ lâu. Theo Francourt (1789), từ năm 1730 Pháp đã nhập giống bò Hà-lan vào xứ Ange, tỉnh Normandie. Nhưng hồi đó, việc nhập khẩu trên không có tác dụng gì lớn, nên mãi đến thế kỉ XIX bò Hà-lan mới nổi tiếng ở Pháp. Nhiều bò nhập từ Hà-lan tham gia thi bò đực giống. Nhưng giống bò sữa đặc biệt này không được hoan nghênh lắm, không phải chê về sức sản xuất sữa, mà về những yêu cầu về thức ăn và chăm sóc.

Đúng như đánh giá của dự luận cuối thế kỉ trước, bò Hà-lan, thường tập trung quanh đô thị, quanh Paris. Năm 1857 có 80 000 con, năm 1900 có 30 000 con.

Từ năm 1903, số đầu con tăng không ngừng. Năm 1922, lập sổ đăng kí giống gọi là sổ đăng kí giống bò Hà-lan của Pháp. Mãi đến năm 1952, giống bò được đổi tên thành bò lang trắng đen Pháp. Sự phát triển của đàn bò qua một số chặng thời gian như sau:

1892	33 000	1943	840 000
1902	30 000	1952	1 500 000
1914	130 000	1961	2 600 000
1922	300 000	(trong đó 1 820 000 cái sữa)	
1932	565 000	1966	2 275 900
		1967	2 465 000

Bên cạnh số lượng, ta cũng có những biến đổi về hình thể và sức sản xuất giống như ở nhiều nước khác. Nghĩa là, từ giống bò sữa

trong 20 năm qua, đã trở thành loại hình kiêm dụng sữa — thịt, sữa là chính.

Nếu phân tích nguyên nhân phát triển bò lang trắng đen Pháp, ta thấy một là do gia súc, một do người.

Về phía gia súc, bò lang trắng đen thẳng thể các giống bò khác một cách dễ dàng, nếu điều kiện ngoại cảnh cho phép. Giống bò này thích nghi tốt với những điều kiện tương đối khác biệt so với điều kiện ở nguyên sản. Mặt khác, cũng phải nói rõ rằng đàn bò lang trắng đen Pháp hình thành còn nhờ nhập được nhiều bò tốt từ Hà-lan.

Nhưng nếu nghề chăn nuôi không được lãnh đạo một cách có hiệu quả thì những gia súc tốt sẽ như thế nào? Sổ đăng kí giống đóng vai trò quan trọng có tác dụng hầu khắp nước Pháp. Tính chặt chẽ của nội dung cuốn sổ, nội qui của những người chăn nuôi, sự giúp đỡ của những người kiểm tra, cố vấn cho những người chăn nuôi, đều là yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển giống bò.

Cũng cần phải thêm là do sức sản xuất sữa hơn sản xuất thịt, nên kích lệ người chăn nuôi ưa thích những con vật cho sữa thuần chủng. Sự phát triển các trung tâm đô thị cũng góp phần tạo nên những bề sữa, nhờ thế bò Hà-lan tìm được vị trí dễ dàng, nhất là có màu lông đẹp hấp dẫn người nuôi.

Hiện nay giống bò có hướng kiêm dụng rất rõ. Chỉ ở những con vật rất cao sản mới thấy loại hình thân dài, những con khác thường thân vừa, bắp thịt to lớn để được nhiều thịt. Điều đáng chú ý ở con vật là: cao vây khá rộng, lưng chắc, ngực sâu, đùi rất nở, đầu vú có 4 phần cân đối, núm vú trung bình, hợp tiêu chuẩn, hợp với sử dụng máy vắt sữa.

Từ 20 — 30 năm nay, người ta thấy tầm cao của con vật giảm đi, từ 136 cm (cao vây) tụt xuống 130 cm và thường là thấp hơn. Ta nghĩ đến sự xuất hiện tính thành thực sớm ngày một tăng hoặc do ảnh hưởng của các lứa đẻ sớm. Chắc chắn là có ảnh hưởng của cả hai yếu tố đó. Qua các kì thi, khuynh hướng giữ chiều cao ở 132 cm rất rõ.

Do có sự đo các chiều thường xuyên của các kĩ thuật viên thuộc cơ quan đăng kí giống, số liệu thu được cho phép ta theo dõi đầy đủ tiến triển của giống bò lang trắng đen Pháp nói chung và riêng từng vùng.

Dưới đây là số trung bình của ba bò cái so sánh số liệu đo được năm 1961 và số liệu năm qua.

	Số trung bình của 1 bò sữa tốt độ 4 tuổi (cm)	Số liệu đo năm 1969 (cm)		
Dài thân	157	157	157	157
Cao vây	132	132	133	134
Dài thẳng	132	131	132	134
Cao ngực	74	74	—	71
Rộng ngực	43	47	44	42
Rộng hông	58	62	60	59
Rộng	55	56	54	53
Dài	53	52	52	51
Vòng ngực	195	207	203	193
Thê trọng	630kg	750kg	—	630kg

Sự so sánh trên chỉ là một ví dụ vì là so sánh những đặc điểm của một số súc vật với những số trung bình lấy được ở thời kì khác. Ta cần có số trung bình gần đây, để so sánh được khách quan hơn. Điều đáng chú ý là, ta có những số liệu đã cũ có thể so sánh.

Con đực nặng 900 — 1000 kg, con cái 500 — 700 kg và trên 700 kg. Nếu chú ý đến thể vóc, ta không thể nào bỏ qua sức sản xuất sữa mà trái lại đó là giống bò có nhiều con được kiểm tra sữa nhất. Năm 1965, 60 584 con bò sữa đăng kí vào sổ đăng kí giống đã được kiểm tra: kết quả là năng suất sữa trung bình đạt 4 041,4 kg, tỉ lệ bơ 3,75%, vì cho sữa bình quân 291 ngày. Một số con cao sản ở những nơi chăn nuôi tốt còn đạt 6 000 kg sữa và hơn nữa.

Bò lang trắng đen Canada

Năm 1966, một giống bò mang tên (Bò Hà-lan) được nhập vào Pháp. Tuy ý nghĩa về giống và về kinh tế tương đối nhỏ, nhưng ta cũng cần nhắc tới.

Với bò « Hà-lan — Canada » này, ta có ví dụ rất hay về sự diễn biến khác nhau của cùng một giống gốc. Trong khi ở châu Âu, ta biến bò lang trắng đen thành giống bò kiêm dụng sữa — thịt thì ở châu Mỹ, hướng kiêm dụng sữa càng ngày càng được ưa chuộng.

Tại hội thi nông nghiệp năm 1967 ta đã làm quen với những con bò sữa này, chắc rằng mẫu những con vật đã làm nhiều nhà chăn nuôi từng quen với những hình dáng thấp hơn và thân ngắn hơn phải ngạc nhiên.

Theo một tài liệu của Canada, năng suất sữa bình quân trong 305 ngày của tất cả bò

(Xem tiếp trang 45)

rối loạn di truyền tế bào trong quá trình phân bào giảm nhiễm và biến đổi rõ rệt số lượng crômôxôm cao. Kết quả là những thực vật có được qua nuôi cấy mô khác với các thực vật ban đầu và khác nhau. Trong số này người ta đã mô tả các dạng (1) giống như đã được tạo trong quá trình đột biến cảm ứng và khi lai tạo xa (hình 5).

Tuy khả năng nuôi cấy mô thực vật rất lớn nhưng các qui luật phát sinh hình thể trong các thí nghiệm này mới được bắt đầu nghiên cứu. Người ta đã khẳng định được khả năng thích nghi cao của các tế bào và các mô thực vật. Sự điều hòa quá trình phát sinh hình thể bởi những yếu tố sinh lí học và việc sử dụng hiện tượng đột biến trong các giai đoạn khác nhau của quá trình phát sinh hình thái giúp ta có thể tạo được mô hình quá trình cá thể tiến hóa và nghiên cứu được tính qui luật của quá trình.

MỘT VÀI TRIỀN VỌNG

Phương pháp nuôi cấy mô gây được sự chú ý đặc biệt của những nhà khoa học thuộc các bộ môn sinh vật khác nhau. Điều đó không phải là ngẫu nhiên: tế bào, mô, cơ quan có thể tồn tại ngoài cơ thể trong những điều kiện được khống chế chặt chẽ, và vì vậy, chúng là những mô hình rất tốt để nghiên cứu những vấn đề cấp thiết của sinh lí học

và hóa sinh thực vật, tế bào học và di truyền học, vi rút thực vật học và bệnh lí thực vật học.

Trong số những vấn đề về ứng dụng, cần phải kể đến việc nuôi cấy một khối lượng lớn các mô và các tế bào thực vật thượng đẳng để sản xuất các chất có giá trị kinh tế quan trọng, trước hết là các chất thuốc như reserpin, các chế phẩm steroid. Trong tương lai, người ta dự tính sử dụng mô và tế bào nuôi cấy để làm nguồn bổ sung đạm thực vật có giá trị dinh dưỡng cao. Phương pháp phân lập phôi và giao phôi nhân tạo trong ống nghiệm có tác dụng thực tế trong việc lai tạo những giống thực vật mới. Các khả năng tạo những thể mới cho công tác chọn giống — đơn bội thể, đa bội thể và đột biến — đang mở rộng.

Trong quá trình phát triển nuôi cấy mô phân lập chỉ gặp một cản trở đáng kể là những nhà nghiên cứu và thực hành không hiểu biết đầy đủ về các khả năng của phương pháp mới và về triển vọng sử dụng nó.

QUỲNH NHƯ — ĐẶNG VINH THIÊN

Dịch từ tạp chí Prirôda

Số 12-1970

(1) N.A.Zagorka, Z.B.Shamina. Trong tuyển tập Nuôi cấy biệt lập các cơ quan, các mô và các tế bào thực vật M. 1970.

BÒ HÀ-LAN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ...

(Tiếp theo trang 37)

sữa Hà-lan — Canada là 5 420 kg, tỉ lệ bơ 3,67% (vắt mỗi ngày hai lần) số con đạt năng suất sữa 8 000 kg — 10 000 kg không ít.

Trong một cuốn sách giáo khoa của Canada về đánh giá bò « Honstein », người ta rất chú ý đến tầm quan trọng của loại hình con vật (ngoại hình và thể chất cho sữa: mỗi mục cho 20 điểm, bầu vú cho 30 trên 100)

Về ngoại hình, có thể mô tả mấy nét sau: màu lông tất nhiên vẫn giữ lang trắng đen, nhưng không chú trọng đến phân bố của các miếng lang. Trái lại, người ta quan tâm đến chọn những con vật có tầm cao, thon, thân

dài, da và bộ xương đều thanh thẩu. Bắp thịt không quan trọng lắm nhưng bầu vú cần phát triển và rất cân đối. Bò sữa cao trên 140 cm (140 — 143 cm) và nặng chừng 700 kg.

Năm 1966, một đàn bò Hà-lan — Canada đầu tiên nhập vào Pháp đã được đưa đến tăng cường cho các cơ sở bò sữa, nhất là hai cơ sở ở Isère, và ở Drôme. Tới nay, số lượng đã tới mấy nghìn con, nhưng chăn nuôi rất phân tán.

LÊ NGỌC DƯƠNG lược dịch

Theo MARCEL THÉRET trong tạp chí (La Technique laitière) số 658 Bis — tháng 3-1970 — trang 27 đến trang 33